

## Chương 2

“Đại ca, vị này chính là Văn đại phu. Huynh đừng thấy cô ấy còn nhỏ mà làm, thật ra y thuật khó lường lắm, cô ấy còn dám rạch bụng của Tam ca một nhát ngọt xót, cắt phăng ruột thối, rồi vút một phát là khâu lại liền ... Hề hề.” Mặt Thạ nói rồi nhìn sang Văn Đan Khê với ánh mắt hả hê vinh quang.

Trần Tín tiện thể dời mắt qua, quan sát Văn Đan Khê một lát với vẻ thờ ơ. Văn Đan Khê nói vài câu khiêm tốn, mỉm cười gật đầu chào hỏi. Trần Tín có hơi bất đắc dĩ đành gượng gạo nhếch môi, gật đầu với cô một cách máy móc coi như đáp lễ. Trong khi mọi người thì nhìn hai người chằm chằm với ánh mắt lấp lánh, sợ bỏ sót điều gì.

Văn Đan Khê chớp thời cơ nói ngay: “Các vị đại nhân, người bệnh đã qua cơn nguy hiểm, ta cũng đã giao cho quân y tờ giấy ghi chép những việc phải làm, nếu không còn chuyện gì khác thì ta phải về đây.”

Thái độ của Mặt Thạ tốt hơn lúc nãy rất nhiều, cười niềm nở đáp: “Ta gọi người đưa cô về ngay.”

Nói rồi hắn toan cất bước ra ngoài, lại bị Hồng đại hồ tử giành trước: “Đệ ở lại phòng canh chừng lão Tam, để ta tiễn Văn đại phu cho.”

Mặt Thạ toét miệng cười gian xảo, nhanh nhẩu tránh đường.

Văn Đan Khê chào tạm biệt hai người rồi cúi đầu theo Hồng đại hồ tử ra ngoài. Nhưng ánh mắt thiêu đốt đó vẫn cứ bám dính trên lưng cô.

Lúc Văn Đan Khê lên xe, một tiểu lâu la hôi hỏ chạy tới giao cho cô một cái bọc nặng trĩu, trong khi Văn Đan Khê còn đang ngậy người thì Hồng đại hồ tử bỗng cười nói: “Cô nhận đi, đây là tiền xem bệnh.”

Văn Đan Khê cười cười, không từ chối mà tiện tay bỏ vào trong hầu bao của mình. Hồng đại hồ tử vẫn đích thân đánh ngựa ở đằng trước. So với lúc đầu thì hai người đã quen hơn hẳn.

Văn Đan Khê mở lời: “Hồng đại ca sự vụ bận rộn sao dám làm phiền, huynh cứ phái ai đó là được rồi.”

Hồng đại hồ tử cười cười đáp: “Có gì để bận chứ, đạo này rất thái bình, không có mã phi với Thát tử. Ta nhân tiện tản bộ một lát thôi.”

Mặc dù đường xá gồ ghề, nhưng Hồng đại hồ tử vẫn đánh xe vừa nhanh vừa vững.

Sau đó Hồng đại hồ tử im lặng giống như đang suy nghĩ điều gì, Văn Đan Khê rất biết điều không làm phiền hắn. Hai người im lặng suốt đường đi, rất nhanh đã tới cửa thôn Thanh Khê.

Xe ngựa vừa về tới cửa thôn, Văn Đan Khê đã trông thấy Vương bà dắt theo Tuyết Trinh và Tuyết Tùng đang có vẻ mặt thấp thỏm chờ mong. Cả ba vừa nhắc thấy cô thì tức thì mừng rỡ ra mặt, mỗi người một bên chạy ùa về phía cô. Văn Đan Khê háp tấp nhảy xuống xe đỡ Tuyết Trinh và Vương bà, mỉm cười kể sơ qua quá trình xem bệnh. Vương bà thở dài một hơi, khen ngợi vài câu, trong khi miệng còn lâm râm niệm Phật: “Bồ Tát phù hộ, về là tốt rồi, các hương thân đang lo cho cô lắm.”

Văn Đan Khê tiếp lời: “Cháu thấy chúng ta tin lắm tin đồn rồi, kỳ thật quân Phá Lỗ không đáng sợ như vậy đâu.”

Vương bà đáp: “Miệng đời vốn dĩ không thể tin mà.”

Sau khi Văn Đan Khê cáo từ Hồng đại hồ tử và Vương bà, thì dắt hai đứa nhỏ về nhà, nghỉ ngơi một lúc rồi bắt tay vào làm cơm.

Hai đứa bé tí nhưng cực kỳ hiểu chuyện, đứa này nhóm lửa đứa kia thì phụ nhặt rau. Văn Đan Khê ôn tồn khen hai đứa vài câu. Cứ thế, một nhà ba người hòa thuận vui vẻ, nói cười không ngớt.

Làm cơm xong, Văn Đan Khê đang định gọi hai đứa vào ăn, thì đột nhiên ngoài cửa vang lên tiếng gõ: “Văn đại phu có ở nhà không?”

Văn Đan Khê đập cái lòng chộp lại rồi cao giọng đáp: “Có nhà, là ai thế?”

Người gọi cửa chính là thợ săn Chu Năng trong thôn. Văn Đan Khê cho là y bị thương, ai ngờ tới lúc cô mở cửa ra thì thấy hóa ra bên cạnh Chu Năng có một người đàn ông khác, người này đang phụ y khiêng một người trên tấm ván gỗ.

Chu Năng dùng mu bàn tay lau mồ hôi rồi nói: “Văn đại phu cô xem giúp vói, vị tiểu tâu tử này chẳng biết sao lại té xỉu ở sau núi...”

Văn Đan Khê bước lên, thấy người nằm trên ván là một phụ nữ mặc váy lụa màu lam, siết chặt trong tay một bao vải, sắc mặt tái nhợt tối đen, khớp hàm ngậm chặt. Cô đưa tay lên mũi thăm dò, vẫn còn thở.

“Khiêng vào nhà mau lên.”

Hai người nghe vậy bèn nâng ván lên đặt vào chiếc giường con trong nhà chính.

Văn Đan Khê thăm hỏi: “Hai người thật nhiệt tình, mau ngồi xuống uống miếng nước đã. Vị tâu tử này không có gì đáng ngại đâu.”

Chu Năng cười ngượng ngùng: “Không thấy thì thôi, đã thấy rồi thì sao làm ngơ thấy chết không cứu được chứ?”

“Ồ, Văn đại phu xem bệnh cho cô ta nhanh đi, hai ta ra ngoài trước.”

“Được rồi, hai người cứ về trước đi, khéo tẩu tử ở nhà lại sốt ruột. Còn cô ấy khi nào tỉnh lại, ta sẽ báo Tuyết Tùng báo cho hai người một tiếng.”

Thế là hai người chấp tay cáo từ rồi ra về. Văn Đan Khê kéo cửa lại, cởi quần áo của người phụ nữ ra, dùng ngân châm đâm lên huyết vị, rồi xoa bóp nhẹ nhàng cho cô ta một lát, hơi thở của cô ta mỗi lúc một điều hòa lại, có vẻ sắp tỉnh.

Văn Đan Khê đang hết sức tập trung châm cứu cho cô ta, ai ngờ người phụ nữ này bất ngờ hét lớn một tiếng rồi hất mạnh một phát, Văn Đan Khê chẳng chút đề phòng, giật lùi lại mấy bước rồi đặt phịch mông té ngò xuống đất. Người phụ nữ mở choàng mắt ra, lườm cô bằng ánh mắt lạnh lùng. Cô ta trở mặt một lát rồi dần dịu lại, trên mặt hiện lên nét hổ thẹn, khàn giọng nói: “Xin lỗi, muội, ta...” Nói rồi trở người đứng dậy.

Văn Đan Khê đứng lên, bước tới trước giường nói: “Đại tỷ đã tỉnh rồi.”

Người phụ nữ khom lưng thi lễ với Văn Đan Khê: “Thật có lỗi, ta tưởng muội là...”

“Người không biết không có tội, tử tử không để bụng là được rồi.”

Người phụ nữ vẫn cứ cảm ơn mãi: “Cảm tạ ân cứu mạng của muội.”

Văn Đan Khê ngắt lời cô ta: “Tử tử cảm ơn nhầm người rồi, là Chu đại ca làm nghề săn bắt trong thôn và thân thích của y khiêng tử về. Còn muội là đại phu ở đây.”

Trên mặt người phụ nữ lộ ra ý cười cảm kích nói: “Cám ơn các người.”

Văn Đan Khê bảo Tuyết Tùng bưng cháo rau tới đặt lên chiếc bàn vuông cạnh giường, rồi thuận miệng hỏi: “Đại tỷ là người ở đâu? Tại sao lại đi một mình ở nơi hoang dã?”

Người phụ nữ nghe vậy thì mắt bỗng ươn ướt, nói với giọng nghẹn ngào: “Tiểu phụ nhân họ Lý, tên là Băng Nhạn, nhà chồng họ Vương. Vì ở quê nhà trộm cướp hoành hành liên miên, nên tiểu phụ nhân mới cùng cha mẹ chồng và tướng công tới Dịch Châu tị nạn, ai ngờ đâu trên đường lại đụng phải bọn cướp... Trừ ta ra thì người nhà đều bị bọn cướp tàn sát...”

Văn Đan Khê vội dịu giọng an ủi. Ở thời đại này, bị kịch như vậy xảy ra rất thường xuyên.

Hai người một thì nức nở kể lể một thì khuyên bảo an ủi. Qua một lúc lâu, Lý Băng Nhạn mới từ từ bình tĩnh lại, dùng tay áo lau nước mắt nói: “Để muội chê cười rồi, tuy việc này đã qua hơn một tháng, nhưng mỗi khi nhớ lại vẫn thấy lòng đau như cắt không kiềm nổi.”

Văn Đan Khê khuyên nhủ: “Tử tử nên nén đau buồn thì hơn. Thế thời ngày nay rối loạn, trong thiên hạ người gặp phải cảnh này đâu chỉ hai chúng ta.”

Nói rồi cô cũng khéo léo kể lại tình cảnh nhà mình với Lý Băng Nhạn. Vì hai người có cảnh ngộ giống nhau nên bất tri bất giác cũng xích lại gần nhau hơn. Cuối cùng dưới sự khuyên nhủ tận tình của Văn Đan Khê, Lý Băng Nhạn

mới hóp non nửa bát cháo rau. Văn Đan Khê để cô ta nằm xuống nghỉ ngơi còn mình thì đi sắp xếp dược liệu.

Đêm đó Lý Băng Nhạn ở lại Văn gia. Sớm hôm sau, nương tử của Chu Năng là Triệu Thị tới Văn gia để hỏi thăm tin tức. Lý Băng Nhạn rất cảm kích ơn cứu mạng của Chu Năng nên cảm ơn rối rít, rồi kể lại câu chuyện hôm qua một lần nữa.

Những người phụ nữ đi theo Triệu thị bù ngùi thỏn thức, có người mềm lòng còn rơi nước mắt. Triệu thị niềm nở mời Lý Băng Nhạn về nhà mình, nhưng Văn Đan Khê lại vội vàng nói vào: “Chu tâu, Lý tỷ tỷ nên ở nhà muội thì tiện hơn. Thứ nhất là tỷ ấy còn phải điều dưỡng, thứ hai là nhà của muội chỉ có một mình muội với hai đứa bé, tỷ ấy có thể bầu bạn với muội.”

Triệu thị vốn chỉ nói lời xã giao, giờ nghe Văn Đan Khê nói thế thì cũng xuôi theo chiều gió mà luôn miệng xưng phải.

Kể từ đó Lý Băng Nhạn trú lại Văn gia. Sức khỏe của cô mạnh rồi thì rời giường làm việc phụ Văn Đan Khê. Văn Đan Khê lặng lẽ quan sát cử chỉ của cô, nhận ra cử chỉ của cô rất lịch sự tao nhã, điệu bộ và hành động như một tiểu thư khuê các, cũng khá lạ lẫm với việc nhà và việc nhà nông. Song khả năng khâu thùa thì rất giỏi. Mỗi lần Lý Băng Nhạn có thời gian rảnh thì thường dạy cho hai đứa trẻ đọc sách viết chữ. Từ khi cô tới đây, Văn Đan Khê cũng thoải mái hơn nhiều, hai cô gái gần gũi làm bạn với nhau. Lúc Văn Đan Khê xem bệnh thì việc nhà cũng có người lo.

Người dân ở thôn Thanh Khê dần dần đón nhận người phụ nữ có tướng mạo thanh tú và tính tình điềm đạm này, thỉnh thoảng có vài người phụ nữ tới Văn Gia để tìm cô nói chuyện. Và rất nhanh sau đó, cảnh ngộ của Lý Băng Nhạn đã lan khắp thôn làng, nhà nhà đều biết, và cũng đồng cảm hơn với người phụ nữ này. Thêm mấy ngày trôi qua, Văn Đan Khê dẫn Lý Băng Nhạn tới tìm Lý Chính, để Lý Băng Nhạn chính thức ngụ lại trong thôn Thanh Khê. Hai tỷ muội khá hợp nhau, dù không dư giả nhưng mỗi ngày trôi qua vẫn khá thú vị.

Trước đây Văn gia cũng có vài mẫu ruộng, nhưng Văn Đan Nghĩa bận hành nghề y, nên cho Lý Đại Đầu mượn để lấy tiền thuê hàng năm. Văn Đan Khê cũng biết việc trồng trọt khổ cực vô cùng, nên hiện tại cũng không muốn lấy lại đất. Cô dự định khai khẩn nửa mẫu đất sau nhà để dự trữ vài loại rau cải. Mỗi lúc không có bệnh nhân tới nhà, Văn Đan Khê và Lý Băng Nhạn cùng nhau cầm cuốc để đào xới khai hoang, hai đứa trẻ cũng không chơi đùa mà lẽo đẽo theo sau hai người lớn như hai cái đuôi nhỏ, giúp bứt cỏ và nhặt đá cuội.

Lý Băng Nhạn nhìn bờ tường nói: “Đan Khê muội, bờ tường nhà muội quá thấp, phải cao hơn một chút thì tốt rồi, hay là nuôi thêm một con chó giữ nhà, có động tĩnh gì cũng dễ biết hơn nhiều.”

Văn Đan Khê gật đầu: “Muội cũng nghĩ vậy, nhưng dạo này vẫn còn bận nên chưa lo được.”

Lý Băng Nhạn thở dài: “Chuyện gì cũng nên cẩn thận thì hơn, nhất là nhà của một cô nương dốt theo hai đứa nhỏ.”

Văn Đan Khê nhìn Lý Băng Nhạn, sống chung với nhau lâu dần cô mới phát hiện tỷ ấy rất cảnh giác, mỗi đêm trước khi đi ngủ đều kiểm tra sân một lần. Cửa nhà cài then rồi nhưng vẫn chưa an tâm, còn đặt thêm một thùng nước ở cạnh cửa. Dưới gối thì kê thêm một con dao bép. Văn Đan Khê dần dần cảm thấy chuyện mà tỷ ấy trải qua không đơn giản như đã kể. Nhưng ai mà chẳng có bí mật chứ, nếu đôi phương không muốn nói, thì cô sẽ không gặng hỏi. Hơn nữa cô cũng thấy Lý Băng Nhạn cư xử với mình và hai đứa trẻ rất thật lòng, nhiều đó là đủ rồi.

Lý Băng Nhạn nhận ra trong mắt Văn Đan Khê ánh lên vẻ nghi hoặc, bắt giác cúi đầu, nói với vẻ muốn che đậy điều gì: “Không thì chúng ta mời mấy người làm công tới đây xây lại tường nhé.”

Văn Đan Khê vội vã dời mắt, cười khẽ đáp: “Ừ, chờ các hương thân rồi hơn muội sẽ đi hỏi.”

Hai người nói xong lại bắt đầu xới đất giẫy cỏ. Đúng lúc này bỗng nghe có người gõ cửa. Tuyết Tùng và Tuyết Trinh giành nhau ra mở.

Văn Đan Khê cho là có người tới khám bệnh bèn đặt cuộc xuống đi ra ngoài viện.

Ngoài cửa là một nam tử mặc thanh y xa lạ. Văn Đan Khê ngấm lại một lát, thấy người này không giống người trong thôn nên bèn khách sáo hỏi: “Đây là Văn gia, xin hỏi công tử cần gì?”

Nam tử thanh y cau mày, lạnh nhạt đánh giá Văn Đan Khê. Trên mặt còn để lộ vẻ không tình nguyện hạ mình.

Lúc này Tuyết Tùng kéo nhẹ áo Văn Đan Khê, nhỏ giọng nhắc: “Cô cô, huynh ấy là Chu cô... a, Chu gia.”

Văn Đan Khê nghe vậy thì sực nhớ ra Văn Đan Khê còn có một vị hôn phu đã từ hôn. Nhưng đôi phương đã từ hôn rồi thì tới đây làm gì chứ?



“A hóa ra là Chu công tử, mấy hôm trước ta bị bệnh nên có vài việc hơi mơ hồ. Công tử hạ cố tới đây là có gì chỉ giáo sao?” Văn Đan Khê vừa nghe là Chu gia thì giọng điệu cũng lạnh đi trông thấy.

Ở cổ đại, nữ tử bị từ hôn có khả năng sẽ hồng luôn cả đời. Dù có tái giá đi nữa cũng chẳng tìm được nhà tốt lành gì. Nữ tử nào yếu đuối một chút thì thất cổ tự tử là chuyện thường. Văn Đan Khê ngã bệnh không gượng nổi mà phải

nhắm mắt xuôi tay lìa đời, cũng vì không chịu nổi sự đả kích này. Có thể nói cả nhà Chu gia này chính là hung thủ giết người gián tiếp.

Sau khi cô vượt thời gian tới đây, mấy ngày đầu cũng có rất nhiều lời đồn đãi. Nhưng vì huynh muội Văn gia luôn hành thiện giúp người, ca ca Văn Đan Nghĩa y thuật cao minh nhưng da mặt lại mỏng, bình thường thôn dân nợ tiền xem bệnh và tiền thuốc men, nhưng y lại ngại tới cửa đòi, nên rất nhiều người trong thôn Thanh Khê này nhận được khá nhiều lợi ích từ nhà cô. Tục ngữ nói, cắn người miệng mềm, bắt người tay ngắn (\*). Thành ra từ đó đến nay, ngoại trừ những người đặc biệt lắm chuyện ra, thì những người khác đều ngại nói vào về Văn Đan Khê. Nếu là cô nương nhà khác thì chắc chẳng may mắn như vậy rồi.

(\*). Ăn của người ta, thì nói năng với người ta cũng mềm mỏng hơn.

Lúc Văn Đan Khê lâm bệnh nặng người của Chu gia lần tránh rất xa, chưa bao giờ chường mặt tới, sao giờ lại tới cửa tìm, có ý gì đây!

“Nghe nói mấy hôm trước cô ngã bệnh?” Tuy Chu Lương Tuấn đang hỏi về bệnh tình của Văn Đan Khê nhưng giọng thì lấy lệ, trong mắt chẳng có tí thành ý nào, hết như làm cho xong nhiệm vụ.

Văn Đan Khê cười khẩy trong lòng, đáp nhạt: “Không nhọc lo lắng, lúc ấy huynh và tẩu mắt nên đau lòng quá độ mà thôi. Nhờ các hương thân trong thôn khuyên nhủ nên ta đã nghĩ thoáng hơn rồi.” Văn Đan Khê nói rất rõ ràng rành mạch, ta bị bệnh là vì thương xót người thân, chứ chẳng hơi đâu mà buồn vì cái hạng cận bã như ngươi.

Dường như Chu Lương Tuấn chẳng thêm tin, nhếch mép cười trào phúng, đáp: “À, thế sao? Ta cũng thấy thế.” Nhưng người ngoài thì chẳng thấy thế đâu.

“Vậy thì tốt, nếu Chu công tử đã xác nhận xong rồi, thì có thể đi được hay chưa? Dù sao ta cũng là một nữ nhân khuê các, không tiện bắt chuyện với nam nhân bên ngoài.”

Chu Lương Tuấn nghe vậy thì trên mặt càng lộ rõ vẻ châm biếm, hần cười khẩy: “Hay cho câu nữ nhân khuê các! Lúc cô xuất đầu lộ diện ra ngoài, mặc sức đụng chạm cơ thể nam nhân trước mặt mọi người thì có nghĩ mình là nữ nhi chưa xuất giá không? Lúc cô tự tiện ra vào doanh trại cướp thì sao không đếm xỉa tới danh tiếng khuê môn của mình chứ?”

Văn Đan Khê nghe mà không nén giận nổi, cô rất muốn thưởng cho tên này vài cái tát vào mồm. Tên cận bã này, cô không mắng hần vì cô là người có học, vậy mà tên này dám cắn ngược lại dạy dỗ cô. Thiên lý ở đâu hả!

Giận thì giận, song kinh nghiệm nghề nghiệp đã huấn luyện cho cô thói quen bình ổn tâm trạng. Lửa giận trong lòng chỉ bốc lên một thoáng rồi tắt đi rất nhanh. Văn Đan Khê điều hòa tâm trạng rồi hờ hững đáp lễ: “Thân ta là thầy thuốc nên trị bệnh cứu người là nhiệm vụ, khó tránh khỏi đụng chạm vào bệnh

nhân. Ta và các hương thân trong thôn chưa hề nghĩ xấu về mặt này. Tục ngữ có câu: ‘Người đạo thấy đạo, người dâm thấy dâm.’ Xem ra, ánh mắt của Chu công tử thật là đặc biệt.”

Chu Lương Tuấn thấy cô chẳng những không xấu hổ tự kiểm điểm mà còn mạnh miệng vật lại, lửa giận bùng lên, hấn lập tức chỉ thẳng vào Văn Đan Khê tức giận mắng: “Thứ nữ nhân nông cuồng lỗ mãng xem thường nữ tặc như cô, Chu gia ta từ hôn là đúng lắm!”

Văn Đan Khê cười nhẹ đáp: “Công tử nói quá đúng, ta cũng thấy công tử từ hôn là phải. Ta thấy mình may mắn làm sao. Nếu ta gả vào nhà công tử thì thật là bất hạnh biết bao. Chu gia của công tử hò đồ cả đời bây giờ cũng thông minh được một lần rồi.”

Sau đó Văn Đan Khê không đợi hấn quát tiếp đã cao giọng nói luôn: “Chu công tử, công tử muốn xác định hai chuyện, một là ta ngã bệnh có thật không, hai là người Chu gia từ hôn quá đúng. Bây giờ hai việc đều xác nhận hết rồi, xin hỏi có phải công tử nên về rồi hay không? Nếu không công tử cứ quấy rối thế này, thì người nào không biết còn tưởng công tử tới đây trị bệnh thần kinh.”

“Ha ha...” Chẳng biết từ lúc nào trước cửa Văn gia đã bu đầy người xem trò hay. Họ vừa nghe Văn Đan Khê nói đến đây thì bỗng cười phá lên.

Chu Lương Tuấn bị người ta cười âm lên, mặt đỏ kè, quát lạnh: “Nếu không phải vì cô tung tin đồn Chu gia bội bạc, thì cô nghĩ ta có thèm tới đây không hả?”

Lúc này ý chí chiến đấu của Văn Đan Khê đã ngóc đầu dậy, cô giở giọng đều đều đáp: “Chẳng lẽ Chu gia bội bạc không phải sự thật ư? Cớ sao lại đổ lên đầu ta chứ? Từ bao giờ mà Chu công tử lại biến thành mụ già lắm chuyện thế này?”

Cái mặt đỏ kè của Chu Lương Tuấn lại chuyển sang lúc trắng lúc xanh. Văn Đan Khê không chờ hấn lên tiếng đã khom lưng chấp tay với các hương thân, nói: “Các vị hương thân, trong các vị có rất nhiều người từng thấy ta lớn lên. Hiện tại ta mời các vị làm chứng giúp, các vị nói xem Văn Đan Khê có từng tung tin đồn Chu gia vong ân phụ nghĩa hay bội bạc gì không?”

Văn Đan Khê vừa nói dứt câu đã có một người phụ nữ tiếp lời: “Nhà họ chu này chỉ biết nói càn, cô nương người ta bị từ hôn thì ai hơi đâu không biết xấu hổ tự đồn chuyện của mình hả?”

“Phải đấy, chuyện Chu gia bội bạc rõ ràng là con rận trên đầu kẻ hói, sò sò ra đó thì ai thèm đồn nữa? Chu công tử này thật chẳng biết điều. Chuyện mình làm ra mà còn tới đây nhiec móc người ta. Gia giáo nhà họ Chu ghê gớm thật nhỉ.”

Mọi người châu đầu ghé tai bàn luận rôm rả.

Chu Lương Tuấn áp úng một lát, toan mở miệng thì Văn Đan Khê đã chẳng cho hấn cơ hội nào, cô ngoảnh sang mọi người nói với vẻ cảm kích: “Đan Khê

xin nói thật, lúc Chu gia mới từ hôn ta cũng rất khó chịu. Dù sao đây cũng là hôn sự mà phụ thân đã mất và Chu thái gia chính miệng quyết định. Đột nhiên gặp biến cố lớn này, ta luôn tự kiểm điểm mình xem có phải đã làm điều gì sai chẳng. Rồi dần dần ta cũng biết, ta làm sai thật nên không thể trách Chu gia từ hôn được.”

Mọi người vừa nghe đương sự muốn tung ra tin chấn động, tiếng ồn ào thoát cái lắng xuống, ai nấy đều nhìn hau háu Văn Đan Khê với ánh mắt lấp lánh. Chu Lương Tuấn cũng thắc mắc trong lòng. Hắn rất muốn biết Văn Đan Khê nói mình sai điều gì.

Văn Đan Khê lần nữa một lát rồi mới cất giọng lạnh lót: “Sở dĩ Chu gia từ hôn, lỗi đều do ta.”

Nói tới đây, cô cố ý dừng lại một lúc, trong nhóm hương dân có người không nhịn nổi bèn lên tiếng giục: “Văn đại phu, cô làm sai chỗ nào? Tất cả là do Chu gia không tuân thủ lời hứa, liên quan gì tới cô đâu.”

“Đúng đúng, cô có lỗi gì chứ.”

“Sai lầm là ở ta.” Văn Đan Khê vẫn khẳng khái: “Nhà ta sai ở ba chỗ, một là cha ta không có được gia tài bạc vạn, gia cảnh nghèo nàn, cho nên không môn đăng hộ đối với Chu gia. Hai là ca ca ta chỉ biết say mê y thuật, không đi thi tuyển công danh. Khiến nhà ta không có được quyền thế như Vương gia, không thể bợ đỡ Chu công tử lên thẳng mây xanh. Ba là ta không nên sống tiếp, nếu ta lẳng lặng chết đi ngay khi Chu gia từ hôn, thì hai nhà Chu Vương đã kết thân suôn sẻ, Chu gia cũng không phải gánh ác danh bội bạc. Ấy cho nên ngàn lỗi vạn sai đều là nhà ta cả, mong rằng Chu công tử đại nhân đại lượng, tha thứ cho nhà ta. Về rồi ta chắc chắn sẽ đốt vàng mã cho phụ thân và huynh trưởng, để họ tặng nó cho Chu lão thái dưới suối vàng thay cho lời xin lỗi.”

Mọi người nghe được những lời này, dờ ra một giây, sau đó thì bật cười lăn lộn. Không ít người còn thềm khen Văn Đan Khê biết ăn nói.

Còn Chu Lương Tuấn, tuy lương tâm không nhiều, nhưng đầu óc thì chẳng thiếu, sao không hiểu cô đang nói xỏ mình. Lúc này, cả bụng tức của hắn không có chỗ để xả, nén tới nổi da mặt phồng căng tím tái như quả cà tím.

Văn Đan Khê trịnh trọng bước tới trước mặt hắn phúc thân(\*), nói với vẻ thành khẩn: “Chu công tử, thật có lỗi, ta nên sớm tới nhà tạ tội mới phải, còn làm phiền công tử ngồi xe ngựa mệt nhọc đích thân tới đây hỏi tội. Ta nói được thì làm được, nhất định sẽ nhờ phụ thân tìm Chu thái gia thỉnh tội, hoặc nhờ phụ thân tìm tới lệnh tôn cũng được.”

(\* ) Kiểu chào của nữ tử.

Chu Lương Tuấn trừng Văn Đan Khê đầy hằn học, rít qua kẽ răng hai chữ: “Không cần!” Nói xong thì co giò bỏ chạy trong tiếng cười nhạo báng của những người chung quanh.



Nụ cười thành khẩn vẫn đọng lại trên môi Văn Đan Khê, cô cất giọng: “Đa tạ các vị hương thân đã giúp đỡ và bao dung cho ta. Đối với một nữ tử yếu đuối bị nhà chồng từ hôn như ta, mà trong thôn không có lấy một lời đồn đãi, trong lòng ta cảm kích vô cùng. Cũng là nhờ hương thân ở thôn ta nhân hậu độ lượng, nếu ở thôn khác, thì quả thật không lường được chuyện sẽ tới nước nào.”

Các thôn dân nghe xong, phần lớn mỉm cười lên tiếng: “Văn đại phu, là do Chu gia thấy lợi quên nghĩa, phụ bạc tín nghĩa, chứ cô không sai gì hết. Huống chi cô làm nhiều việc thiện cho hương thân như thế, người nào nhẫn tâm nói xấu cô.”

Một số ít thì thầm xấu hổ trong lòng, hạ quyết tâm sau này cảm không được cười nhạo cô nương nhà người ta nữa, bằng không sẽ bị người ta nói là không nhân hậu rộng lượng.

Các hương thân bàn tán một lát rồi mới dần tản đi. Văn Đan Khê cười tiễn mọi người xong, đóng cửa lại rồi cùng Lý Băng Nhạn vào nhà.

Nãy giờ Lý Băng Nhạn không chen lời nào, tới tận lúc này mới có thời gian nói với Văn Đan Khê: “Tỷ cứ sợ muội mặt mềm chịu thiệt, nào ngờ muội lại có tài ăn nói như thế, thật là tỷ có mắt mà không nhận ra ngọc trong đá.”

Văn Đan Khê cười đáp: “Do muội giành được phần lý thôi. Tỷ không nghe người ta nói sao, có lý thì đi khắp thiên hạ chẳng sợ gì.”

Trong giọng cười của Lý Băng Nhạn pha chút sùng sờ, yếu ớt than thở: “Có đôi khi có lý cũng chưa chắc đi đường thuận lợi.”

Văn Đan Khê hé môi muốn hỏi thêm, nhưng nghĩ Lý Băng Nhạn chỉ đang cảm khái mà thôi, nên vội vàng biết điều đổi chủ đề.

Lý Băng Nhạn cũng vội vàng lấy lại tinh thần nói tiếp: “Đúng rồi, muội nói coi Chu Lương Tuấn từ xa tới đây để làm gì? Không đơn giản là chỉ dấy binh vẫn tội chứ?”

Văn Đan Khê ngẫm nghĩ một lát rồi đáp: “Đề ý hấn làm gì, chắc chắn không phải chuyện tốt.”

Lý Băng Nhạn suy nghĩ chốc lát rồi nói ra suy đoán của mình: “Tỷ nghĩ rất có khả năng là để cứu vớt danh tiếng, không chừng nhà hấn sẽ không từ hôn đâu.”

Văn Đan Khê cười khẩy: “Nếu không từ hôn thì Vương gia đẻ đâu đây?”

Lý Băng Nhạn dè dặt tiếp lời: “Vương gia thì vẫn lấy, nhưng rất có khả năng Chu gia muốn cho muội hạ mình làm thiếp.”

Lòng Văn Đan Khê chùng xuống. Phải rồi, sao cô lại quên bég mắt đây là thời cổ đại với chế độ chồng chung chứ, trông điệu bộ của Chu Lương Tuấn nói không chừng có ý định này thật.

Nghĩ tới đây, trên mặt Văn Đan Khê như phủ lên một lớp sương lạnh, cô cười khẩy vài tiếng liên tục rồi nói: “Chu gia hẳn nghĩ mình hơn người sao, Chu Lương Tuấn là cái thứ gì? Cho ta cái bồn cầu ta còn thích hơn. Lần tới nếu muội không ở nhà, thì tử cứ việc lấy cái chà cầu ra chào hỏi hẳn.”

Lý Băng Nhạn thấy cái bản tính thật hiểm khi phơi ra của Văn Đan Khê thì bật cười khúc khích: “Ý hay, tử nghe lời muội, cầm cái chà cầu để chào hỏi hẳn.”

Lúc này Tuyết Trinh nghe thấy cái chà cầu thì tí tởn chạy tới đưa cho Văn Đan Khê một cái bàn chải chà nôi, nói giọng non nớt: “Cô cô, cô cô muốn lấy cái này đánh người xấu sao?”

Hai người quay qua nhìn nhau mà dở khóc dở cười. Lý Băng Nhạn ngồi xỏm xuống, ôm chầm lấy Tuyết Trinh hôn chóc chóc hai cái rồi cười nói: “Đại cô nói cho cháu biết nhé, đây là cái chà nôi chứ không phải cái chà cầu.”

Tuyết Trinh hơi ngượng ngịu gật gật đầu đáp: “A, Tuyết Trinh biết rồi.”

Ba người vừa nói vừa cười đi ra sân sau, nửa mẫu đất mới khai khẩn được một chút, mà giờ cách bữa trưa còn một khoảng thời gian, có thể làm tiếp một lúc nữa. Thế nhưng, khi ba người đẩy cửa sau ra thì bỗng nghệt cả người.

Ở sân sau có ba nam nhân đang đứng. Một là Mặt Thợ, một người khác là nam tử trẻ tuổi mặc hắc y, người cuối cùng lại là Trần Tín. Mà đất hoang trong vườn đều được xới tung lên, để lộ ra ngoài chỗ đất đen ẩm ướt. Trong không khí tỏa ra mùi bùn đất lẫn với mùi thơm mát của cỏ cây.

“Sao các người vào đây được?” Trố mắt ra một lúc lâu, cuối cùng Văn Đan Khê mới mở miệng hỏi được.



**M**ặt Thợ bước lên cười nói: “Bọn ta chỉ đi ngang qua thôi, khổ nỗi chiến mã bị thương, đại ca cũng bị thương nhẹ nên cứ vậy mà tới thôi, hề hề.”

Nam tử áo đen cũng bổ sung: “Bọn ta định tới đây quang minh chính đại, nhưng trước nhà cô đông người quá nên mới vòng ra cửa sau.”

Mặt Thợ lôi phất nam tử áo đen qua, giới thiệu: “Văn đại phu, tên này gọi là Hạ hắc tử, là tùy tùng của đại ca.”

Văn Đan Khê gật đầu với Hạ hắc tử, hơi cong môi đáp: “Không việc gì cả, mời ba vị vào nhà ngồi nghỉ. Cảm ơn các vị đã xới đất giúp nhà ta.”

Mặt Thợ và Hạ hắc tử vội vàng nói lời khách sáo.

Văn Đan Khê đi trước, Lý Băng Nhạn thắp thỏm theo sát phía sau. Văn Đan Khê nhìn ra sự căng thẳng của Lý Băng Nhạn nên ngoái đầu lại cười cười, cho

tỷ ấy một ánh mắt trấn an. Lúc dò mắt lại, thì đúng lúc chạm phải ánh mắt dò xét nhìn từ trên xuống của Trần Tín, làm Văn Đan Khê vội vàng dời tầm mắt sang bên.

Văn Đan Khê không để họ vào nhà chính, mà dẫn tới một gian nhà tranh ở mặt Bắc sau nhà. Ban đầu đây là nơi để đồ đạc linh tinh, nhưng Văn Đan Khê lại thích nơi này, vì nó đối diện với vườn rau mà lại tương đối yên tĩnh, nên bèn dọn dẹp sạch sẽ để làm chỗ hóng mát vào mùa hè.

Văn Đan Khê để cho Lý Băng Nhận đi nấu nước. Còn cô thì ra sân trước lấy hòm thuốc, sau đó tới trước mặt Trần Tín nhẹ giọng hỏi: “Ngài bị thương ở đâu?”

Trần Tín nhìn cô một lát, không nói gì mà chỉ duỗi tay ra. Văn Đan Khê xem mạch thật cẩn thận rồi nói: “Mạch đập của ngài bình thường.”

Trần Tín không đáp, hắn chỉ chậm rãi rút tay về, uống nửa chén trà nguội rồi bỗng dung lên tiếng: “Cô trị vết thương ở chân được không?”

Văn Đan Khê đáp: “Vậy phải xem là vết thương loại nào.” Nói đoạn vô thức liếc xuống chân hắn, tiện đà hỏi: “Chân của ngài bị thương sao?”

Cô vừa nói dứt câu thì bỗng nghe Hạ hắc tử hỏi dồn: “Tướng quân, sao lúc này ngài không nói chân bị thương? Bị thương ở đâu?”

Mặt Thạo cũng kinh ngạc ra mặt, hốt hải truy vấn. Trần Tín chẳng chút hoang mang uống một hơi cạn chén nước, rồi mới chậm chậm nói: “Không phải chân ta bị thương, mà là chân ngựa.”

Văn Đan Khê cố nén cơn kích động muốn trợn trắng mắt, sao cô cứ có cảm giác người này bất bình thường thế!

Song lòng nghĩ vậy nhưng mặt vẫn như thường, cô đáp bằng giọng đều đều: “Ta chưa trị chân ngựa bao giờ. Xin mời ngài đi tìm thầy lang chữa thú giúp.”

Trần Tín đáp ngay: “Có người nói cô hay chữa thú như chữa người.”

Văn Đan Khê: ...

Cô chỉ thỉnh thoảng lấy động vật để luyện phẫu thuật thôi mà. Nhưng giờ cô cũng lười giải thích, chẳng thể làm gì hơn thì im lặng cho xong.

Cả hai chẳng ai nói tiếng nào, Mặt Thạo và Hạ hắc tử thì mấp máy môi, muốn nói cũng không biết phải nói gì. Bốn người bế tắc cùng nhau im thin thít, thế là cả phòng rơi vào yên ắng tới kỳ dị.

“Mời các vị uống nước.” Khéo thay lúc này Lý Băng Nhận xách ấm nước tới, mở lời chào hỏi, đồng thời phá vỡ bầu không khí gượng gạo.

Văn Đan Khê đứng dậy nhắc ấm nước sôi rót ba chén đầy cho ba người, đợi nước hơi nguội thì Trần Tín bung chén lên đầu tiên, uống một hơi cạn sạch. Văn Đan Khê không biết làm gì hơn ngoài việc rót thêm một chén nữa, sau đó Trần

Tín lại tiên phong nốc cạn một hơi. Mặt Văn Đan Khê xám xịt, cô định rót tiếp, để xem họ uống được bao nhiêu. Nhưng tiếc một nổi nước trong bình đã hết veo.

Lý Băng Nhạn nói: “Các vị chờ một lát, trong nồi vẫn còn.”

Lúc này Mặt Thạo và Hạ hắc tử mặt nhăn như trái mướp đắng, hai người cùng liếc mắt qua Trần Tín. Trần Tín vẫn ngồi ngay ngắn bất động. Hai bên nhòm ngó nhau mấy lượt, còn lấy tay thụi đối phương vài cái.

Mặt Thạo áp úng một lát, cuối cùng giậm chân, bậm bụng bước lên nói với Văn Đan Khê: “Ồ, Văn đại phu cũng đâu thể để bọn ta uống nước sông đúng không? Dù sao cũng phải chừa bụng để ăn cơm trưa chứ?”

Văn Đan Khê dần cơn ngạc nhiên, theo ý của Mặt Thạo thì bọn họ còn muốn ở lại đây ăn cơm á!

Ánh mắt cô lập tức bắn vọt về phía Trần Tín, người ta vẫn đang ngồi nghiêm chỉnh bất động như Bò Tát, chỉ nghiêng nhẹ đầu nhìn thoáng qua Hạ hắc tử. Hạ hắc tử lập tức hiểu ý, vội vàng móc một thỏi bạc ở thắt lưng ra, cười nói: “Dĩ nhiên bọn ta sẽ coi nhà cô là tiệm cơm.”

Mặt Thạo mau mắn tiếp lời: “Đưa đây, ta đi mua thịt cho.”

Văn Đan Khê cười nhận lấy bạc, đưa cho Lý Băng Nhạn nói: “Tỷ tới nhà lão Chu ở cổng thôn mua ít thịt, rồi tới nhà lão Vương mua thêm hai cân rượu nhé.”

Đến đây Mặt Thạo mới sực nhận ra mình đi không hợp lắm.

Lý Băng Nhạn len lén quan sát ba người một lát, thấy cử chỉ của ba người này tuy quái đản nhưng ánh mắt không ngả ngón chút nào. Thế là cô thả lỏng đề phòng, cầm bạc quay lưng đi ra ngoài.

Văn Đan Khê lên tiếng: “Các vị cứ nghỉ ngơi trước, để ta đi làm cơm.”

Lúc sắp ra khỏi viện cô còn tiện tay đóng cái cổng tre ở sân sau, để nhờ bị thôn dân nhìn thấy trong nhà cô có ba người đàn ông xa lạ thì không tốt lắm. Sau đó cô mới đi vào bếp, Tuyết Tùng và Tuyết Trinh theo sát sau lưng.

Hai đứa nhỏ vừa ra khỏi sân sâu thì đã rụt rè hỏi: “Cô cô, ba thúc thúc đó là ai vậy ạ? Đáng sợ quá.”

Văn Đan Khê đành ngồi xuống giải thích: “Ba thúc thúc đói bụng nên mới tới nhà chúng ta ăn cơm, đừng sợ. Nào, tới giúp cô cô làm việc nhé?”

“Dạ.” Hai đứa nhỏ gật đầu lia lịa. Văn Đan Khê bèn phân công đứa coi lửa đứa nhặt rau.

Cô ngó một vòng thấy trong bếp có rất nhiều rau xanh, một ít là do cô tự hái, mớ còn lại phần nhiều là do các hương thân đưa tới. Trứng gà cũng có mấy quả, nhưng cô vẫn không nỡ ăn.

Văn Đan Khê ngẫm nghĩ một lát, e là mấy người kia chỉ quen ăn thịt, còn mấy loại rau cỏ này chắc chẳng buồn ngó tới đâu. Cô nên chờ Lý Băng Nhạn về rồi hẳn bàn tiếp thì tốt hơn. Trong nhà gạo trắng không nhiều lắm, ăn cơm thì quá xa xỉ. Hấp bánh màn thầu thì không kịp nữa rồi, thôi thì chọn bánh hành làm món chính vậy.

Nghĩ rồi cô đeo tạp dề bắt tay vào làm. Trước tiên sắc nhỏ hành lá rồi bỏ vào hai cái trứng đánh đều lên, sau đó đổ trứng vào trong bột mì, đặt sang một góc. Cô sai Tuyết Tùng nhóm lửa nhỏ ở một cái bếp khác. Đợi nồi nóng rồi thì rưới ít dầu cải vào, bắt đầu nướng bánh áp chảo.

Sau hai lần trở, màu trắng đục trên mặt bánh đã dần chuyển sang vàng ươm, mùi thơm phức tỏa đầy cả bếp. Hai đứa bé không nhịn thêm nổi liếm liếm mép, Tuyết Trinh vốn không kén chọn, bèn nhón chân ngó vào nồi, Tuyết Tùng cũng muốn nhìn thử nhưng cảm thấy làm vậy không tốt, chẳng biết làm gì hơn là cố nhịn thêm, cái miệng nhỏ cứ rục rịch ngọ nguậy trên băng ghế. Văn Đan Khê thấy buồn cười nhưng chỉ giả bộ như chẳng biết gì, đợi mẻ bánh đầu tiên chín đều. Cô xúc ra chia làm đôi rồi nói:

“Hai đứa nếm thử coi có mặn không nhé?”

Hai đứa nhỏ hớn hờ ra mặt, nhưng chẳng đứa nào dám nhận. Văn Đan Khê hết cách đành phải xẻ một góc ăn trước, hai đứa nhỏ mới mừng rỡ nhận lấy.

“Ngon ghê ngon ghê.” Tuyết Trinh nhét đầy bánh trong miệng, ngọng ngịu khen.

Sau khi làm được vài cái bánh thì Lý Băng Nhạn cũng xách hai giỏ thức ăn về.

Văn Đan Khê bước lên đỡ phụ, trong giỏ có hai cân cá trắm, một con gà trống béo ú và một miếng thịt heo to đùng. Ngoài ra còn có một đồng lòng heo và gan heo.

Lý Băng Nhạn về rồi bèn xua hai đứa nhỏ ra ngoài để mình nhóm lửa, nhưng hai đứa nhỏ không thể đi, chúng còn muốn phụ cô cô nếm đồ ăn nữa.

Động tác của Văn Đan Khê rất nhanh, cắt thịt bằng đôi tay đã quen phẫu thuật làm người ta không nhìn kịp.

Văn Đan Khê thấy hai đứa nhỏ chạy tới chạy lui không biết làm gì, bèn phân công: “Hai đứa ra sân sau báo cho các thúc thúc biết, bảo họ kê bàn ra vườn rau phía sau, chuẩn bị ăn cơm.” Nếu đặt bàn ở nhà chính, ngộ nhờ có ai tới thì khó lòng giải thích. Sân sau thì thường chẳng có ai lui tới hết.

Hai đứa nhỏ chần chừ một lát nhưng cuối cùng cũng chịu đi.

Kê tới bên kia, Mặt Theo đã hóng tới mồn mắt ở đằng sau nhà, đó là chưa kể mùi bánh hành và mùi thịt cứ bay ra phấp phới, làm dạ dày của ba người thâm réo lên ùng ục, nhưng chủ nhân chưa dọn đồ ăn lên, họ chẳng thể nào tới giục

được. Để đánh lạc hướng chú ý, Mặt Thạo và Hạ hắc tử đành xói đất ở sân sau thêm bận nữa.

Hai đứa bé rụt rè tới chuyển lời, Mặt Thạo vừa nghe sắp được ăn cơm thì phấn khởi hẳn lên, nhìn hai đứa nhỏ mà toét miệng cười đầy thân ái, vẫy tay nói: “Tới đây tới đây, thúc thúc tới liền đây.”

Ai dè, hẳn không cười còn đỡ, vừa toét miệng cười một phát đã dọa cho hai đứa nhỏ sợ thót tim, lập tức co cặp chân ngẩn chạy lạch bạch mất dạng.

Mặt Thạo xấu hổ thấy rõ, ão ão lèm bèm mấy câu.

Lúc hẳn còn đang bận sàu muộn thì chợt nghe Văn Đan Khê gọi vọng vào: “Ăn cơm thôi!”

Loáng cái nổi sàu của Mặt Thạo bị phui bay biệt tăm, hẳn toét miệng cười hăm hở, bước lên nhận lấy cái mâm. Mấy món bung lên đầu tiên lần lượt là thịt nướng, thịt mỡ úp rau khô và cá trắm kho. Tiếp theo Lý Băng Nhạn cũng bung một mâm lên, trên đó có gan heo bung hành, ruột lợn xào giấm và gà kho. Tuyết Tùng và Tuyết Trinh cũng bung vài đĩa rau trộn theo sau. Cuối cùng Lý Băng Nhạn lộn lại bếp lấy nốt rổ bánh hành tới.

Sau khi món ăn đã dọn lên đầy đủ, thì mọi người ngồi ngay vào bàn. Ba nam nhân một bàn riêng, Văn Đan Khê và Lý Băng Nhạn dặt theo hai đứa nhỏ ngồi vào chiếc bàn con bên cạnh. Món ăn ở hai bàn như nhau, chỉ có lượng thức ăn là khác nhau.

Hạ hắc tử lần đầu tới Văn gia, ít nhiều còn biết nói vài ba câu khách sáo, ai ngờ hẳn chỉ mới chớp mắt một cái đã thấy Mặt Thạo tọng đầy đồ ăn vào mồm, ngó điệu bộ hết như muốn chôn hết cả đầu vào mâm. Trần Tín ngồi bên so ra vẫn nho nhã hơn Mặt Thạo chút xíu, nhưng tốc độ ăn cũng nhanh tới chóng mặt. Giờ phút này hẳn chẳng còn lòng dạ nào để khách sáo nữa, thế là ba nam nhân hết như sói đói, ai cũng ăn hùng hục tới nổi miệng dính đầy mỡ, chẳng bao lâu đã càn quét hết cái bàn.

Mặt Thạo quẹt miệng, nói với vẻ chưa thỏa mãn: “À, Văn cô nương, bánh này còn không?”

Văn Đan Khê nghệt ra, hỏi: “Chưa no sao?”

Mặt Thạo cười hề hề đáp: “Gói lại mang đi ăn đường ấy mà.”

Lý Băng Nhạn cúi đầu cười trộm.

Văn Đan Khê chịu thua, nói: “Các vị chờ một lát, ta ăn xong sẽ đi nướng thêm cho.”

Lúc này, Trần Tín bỗng lên tiếng, nói thản nhiên: “Không cần, lần tới ăn nữa là được rồi. Cáo từ.”

Mắt Văn Đan Khê hơi trợn lên. Ý gì hả? Lần tới còn muốn ăn nữa sao! Không thể nào, một lần còn được, nhiều lần thì thể nào thôn dân cũng phát hiện.

Có câu nhập gia tùy tục, cô phải lo cho thanh danh nữa chứ. Mích lòng thì mích lòng, có ra sao cô cũng phải nói thẳng.

Nghĩ tới đây, Văn Đan Khê đứng lên, bước tới trước mặt Trần Tín, nói với vẻ mặt thành khẩn: “Trần tướng quân, hai tỷ muội chúng ta một thì chưa gả một mới quá chồng, thật tình không tiện tiếp đãi nam nhân bên ngoài, ta thấy tốt hơn là...” Lần sau ngài đừng tới nữa nhé.

Trần Tín nghe vậy thì sắc mặt sa sầm, ánh mắt lạnh xuống đột ngột. Mặt Thạ và Hạ hắc tử nhìn Văn Đan Khê hơi lo lắng. Nhưng nào ngờ cô vẫn không nhượng bộ, còn thẳng thắn đón lấy ánh mắt của Trần Tín, nói với vẻ bất đắc dĩ: “Lời đồn sắc như dao, phải đề phòng, xin đại nhân thứ lỗi cho.”

Trần Tín trầm mặc một lát, rồi nói qua kẽ răng một câu: “Người đạo thấy đạo, người dâm thấy dâm.”

Đầu Văn Đan Khê bỗng ong lên một tiếng, chẳng phải câu này là cô nói với Chu Lương Tuấn sao? Lúc đó hắn ở sân sau sao lại nghe được chứ? Bây giờ còn lòi ra để chặn họng cô, đáng hận, quá đáng hận!

Ngay lúc Văn Đan Khê còn đang đàn mặt ra, Trần Tín đã dẫn theo Mặt Thạ và Hạ hắc tử tới chân tường ở sân sau.

Hắn dùng giọng trầm thấp để thả lại một câu: “Tường viện nhà cô cần sửa lại.”

Nói rồi, phóng người nhảy vút qua, nhẹ nhàng đi mất.

Văn Đan Khê sực tỉnh lại, chạy nhanh tới dưới chân tường, siết nắm đầm quát lên xả giận: “Ngày mai ta sẽ tìm người sửa tường ngay, xây cao hết cỡ!”